

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 89
VỀ MUA SẴM TÀI SẢN VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ NĂM 2018**

STT	Loại Tài sản - Công cụ dụng cụ	Số lượng	Số tiền	Năm đưa vào sử dụng	Nguồn Kinh phí mua sắm
1	Bàn văn phòng gỗ sồi	1	7,000,000	2018	Ngân sách
2	Bàn phòng họp hội đồng	1	32,000,000	2018	PTSN
3	Ghế họp phòng hội đồng	55	60,500,000	2018	Học phí
4	Bục phát biểu gỗ sồi	1	3,800,000	2018	PTSN
5	Tủ sắt	2	12,100,000	2018	PTSN, CSSK
6	Mua kèn trumpet Yamaha	2	12,000,000	2018	Học phí
7	Bục gỗ	1	5,500,000	2018	Học phí
8	Máy in Canon lpb 251dw	1	4,750,000	2018	Học phí
9	Robot dạy học	3	19,530,000	2018	Tin học
10	Hệ thống âm thanh ngoài trời	1	21,800,000	2018	Dự án cấp
11	Hệ thống âm thanh hội trường	1	66,500,000	2018	Dự án cấp
12	Máy vi tính	100	1,080,000,000	2018	Dự án cấp
13	Bàn vi tính	50	150,000,000	2018	Dự án cấp
14	Ghế vi tính	100	150,000,000	2018	Dự án cấp
15	Máy in màu giấy	1	7,200,000	2018	Dự án cấp
16	Bàn tiếp phẩm	1	8,500,000	2018	Dự án cấp
17	Tủ chiên 12 lít	1	16,700,000	2018	Dự án cấp
18	Tủ lạnh chứa thực phẩm sống	1	10,200,000	2018	Dự án cấp
19	Tủ lạnh Panasonic	2	39,600,000	2018	Dự án cấp
20	Hệ thống hút khói	1	65,000,000	2018	Dự án cấp
21	Tủ chòu nấu	1	33,300,000	2018	Dự án cấp
22	Hệ thống bếp công nghiệp (bếp ga 3 bếp + hệ thống dẫn gas và 6 bình gas)	1	63,500,000	2018	Dự án cấp
23	Máy ép trái cây	2	6,800,000	2018	Dự án cấp
24	Máy xay sinh tố	2	6,800,000	2018	Dự án cấp
25	Máy hơi tay	1	2,800,000	2018	Dự án cấp
26	Bồn inox rửa chén	1	11,800,000	2018	Dự án cấp
	Tổng cộng		1,897,680,000		

Kế toán

Nhà Bè, ngày 18 tháng 2 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)
Trần Thế Thùy Loan

(Đã ký)
Nguyễn Thị Hoàng Dung